

ThS Lê Tùng Sơn

Khoa Khoa học quản lý - Trường Đại học KHXH&NV - ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Chuyển đổi số là một trong những xu hướng chủ đạo trong phát triển thư viện hiện đại, tuy vậy, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số, các vấn đề pháp lý về bản quyền tác giả trong môi trường số là một trong những rào cản cần được khắc phục. Nghiên cứu nhận diện những xung đột giữa bảo hộ quyền tác giả đối với yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện, đồng thời đưa ra cách tiếp cận mới trong việc đề xuất hoàn thiện khung pháp lý nhằm giải quyết xung đột này trên nền tảng nguyên tắc “hài hòa lợi ích giữa chủ sở hữu quyền tác giả đối với cộng đồng”.

Từ khóa: Sở hữu trí tuệ; bảo hộ quyền tác giả; chuyển đổi số thư viện.

LEGAL ISSUES RAISED IN RESOLVING THE CONFLICT BETWEEN COPYRIGHT PROTECTION AND THE REQUIREMENT FOR DIGITAL TRANSFORMATION OF THE LIBRARY INDUSTRY IN VIETNAM

Abstract: Digital transformation is one of the major trends in modern library development, however, in the process of implementing the Digital Transformation Program, legal issues about copyright in the digital environment are one of the barriers that need to be overcome. The study identifies conflicts between copyright protection and the requirements for digital transformation of the library sector, and at the same time offers a new approach in proposing to improve the legal framework to resolve this conflict on the basis of the principle of “harmonizing the interests between copyright holders and the community”.

Keywords: Intellectual property; copyright protection; library digital transformation.

MỞ ĐẦU

Nhân loại đang sống trong kỷ nguyên của thông tin, tri thức với những biến đổi không ngừng của khoa học và công nghệ. Khác với tài nguyên vật chất thông thường - có nguy cơ cạn kiệt khi khai thác và sử dụng, tài nguyên tri thức không ngừng được hoàn thiện và phát triển đã và đang trở thành nhân tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Đặt trong bối cảnh của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với sự phát triển nhanh chóng của thông tin, tri thức khoa học, vai trò của quản trị thông tin tri thức nói chung và thư viện nói riêng ngày càng trở nên quan trọng, bởi đây là thiết chế góp phần quan trọng trong việc tạo lập, xử lý, lưu giữ, bảo quản và phổ biến thông tin, tri thức đến với cộng đồng, hay nói cách khác, thư viện là một trong những thiết chế quan trọng trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tri thức, quyền học tập, quyền được hưởng thụ các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa và sử dụng các thiết chế văn hóa đã được Hiến pháp quy định.

Trong xu thế chuyển đổi số, thư viện có sứ mệnh bảo đảm việc cung cấp thông tin, tri thức với các sản phẩm và dịch vụ thư viện thông qua môi trường số, để người dân có thể tiếp cận, sử dụng tại mọi nơi, mọi lúc.

Xét trên khía cạnh chế định về bảo hộ quyền tác giả - một trong những nội dung của quyền sở hữu trí tuệ có tác động đến việc khuyến khích sự sáng tạo trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học và các lĩnh vực khác thuộc đối tượng bảo hộ của quyền tác giả đối với chủ thể sáng tạo. Những kết quả của sự sáng tạo này được thể hiện dưới một dạng vật chất như: sách, báo, tạp chí, tài liệu số và các dạng vật chất khác và đa phần được lưu giữ trong các thư viện, trung tâm thông tin-thư viện. Với vai trò là một thiết chế văn hóa, thông tin, giáo dục và khoa học, thư viện có trách nhiệm đối với xã hội trong việc truyền bá những giá trị sáng tạo này đến với cộng đồng. Tuy vậy, trong khi chế định về bảo hộ quyền tác giả nhấn mạnh vai trò và những lợi ích về mặt vật chất và tinh thần mang lại cho từng cá nhân trong hoạt động sáng tạo, đặc biệt

là tạo ra tri thức trong cộng đồng, thì thư viện lại hướng đến việc truyền bá tri thức cho cộng đồng ở phạm vi rộng và không có rào cản. Khi đó, trong nhiều trường hợp sẽ xảy ra xung đột về vai trò và lợi ích giữa việc bảo hộ quyền tác giả đối với cá nhân với việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin tri thức của người dân.

Trên cơ sở những khuyến nghị được nêu trong Tuyên ngôn của IFLA về internet, về tự do tiếp cận thông tin và tự do bày tỏ ý tưởng được thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2002 tại Lahay, Hà Lan với yếu tố cốt lõi là tự do trí tuệ, cùng với định hướng của Nhà nước được đề cập trong Chương trình Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ), một vấn đề đặt ra đó là cần có chính sách giải quyết xung đột giữa bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện nhằm tiếp tục khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới để phát triển tri thức nhân loại, đồng thời giúp cho việc truyền bá, phổ biến những tri thức đó đến với cộng đồng.

Trong nghiên cứu này, trên cơ sở khái quát về chuyển đổi số ngành thư viện, những yêu cầu đặt ra đối với chuyển đổi số ngành thư viện hướng tới tự do trí tuệ và các vấn đề đặt ra đối với bảo hộ quyền tác giả, bài viết nhận diện thực trạng xung đột, đồng thời đề xuất các giải pháp mang hàm ý chính sách nhằm giải quyết những rào cản, xung đột trên phương diện pháp luật, từ đó, tạo nền tảng pháp lý trong việc chuyển đổi số, để thư viện có thể phát huy vai trò của mình trong kỷ nguyên tri thức số.

1. NỀN TẢNG LÝ LUẬN CHUNG CỦA NGHIÊN CỨU

1.1. Bảo hộ quyền tác giả

Quyền tác giả là một phần quan trọng trong hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ, quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình

sáng tạo ra hoặc sở hữu. Các tác phẩm thuộc đối tượng bảo hộ của quyền tác giả theo quy định tại Điều 14 Luật Sở hữu trí tuệ được phân thành 03 nhóm cơ bản, đó là: văn học, nghệ thuật và khoa học, được thể hiện bằng bất kỳ hình thức nào, phân tích khái niệm có thể nhận diện:

- Chủ thể của quyền tác giả bao gồm: cá nhân, các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm; tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu của tác phẩm;

- Khách thể của quyền tác giả là các tác phẩm do cá nhân hoặc các cá nhân trực tiếp sáng tạo hoặc là chủ sở hữu.

- Nội dung của quyền tác giả bao gồm:

- (i) Quyền nhân thân: gồm các quyền: đặt tên cho tác phẩm, đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; công bố tác phẩm; bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm¹.

- (ii) Quyền tài sản gồm các quyền: làm tác phẩm phái sinh, biểu diễn tác phẩm trước công chúng, sao chép, phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm, truyền đạt tác phẩm đến công chúng, cho thuê bản gốc hoặc bản sao đối với tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính.

Trên phương diện pháp luật, nền tảng pháp lý cơ bản của bảo hộ quyền tác giả được nhấn mạnh trong các Điều 40, 41 và 62 của Hiến pháp 2013 gắn với các quyền nghiên cứu khoa học, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ những sáng tạo; các quy định tại Phần II (quyền tác giả và quyền liên quan) Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi và bổ sung năm 2009; Nghị định 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu Trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan (Nghị định 22).

¹ Trong những quyền này: quyền đặt tên cho tác phẩm, đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm, bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm là những quyền nhân thân vĩnh viễn thuộc về tác giả. Quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm có thể chuyển giao.

1.2. Chuyển đổi số thư viện hướng đến tự do trí tuệ

a) Chuyển đổi số thư viện

Trước tiên, cần hiểu rõ bản chất của chuyển đổi số. Khi nghiên cứu về vấn đề này, có hai khái niệm cơ bản: “chuyển đổi số” (Digital Transformation) và “số hóa” (digitization), cần có sự phân biệt rõ ràng trong cách hiểu:

- Số hóa (Digitization): được đề cập như một công đoạn hay một hoạt động nhất định, nhằm chuyển đổi thông tin trên giấy hay một dạng vật chất nhất định, thủ công thành dạng kỹ thuật số.

- Chuyển đổi số (Digital Transformation):

- (i) Tiếp cận từ góc độ tổ chức là *quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên các công nghệ số* [1].

- (ii) Tiếp cận từ góc độ công nghệ, chuyển đổi số được nhận diện là *sự giao thoa giữa điện toán đám mây, dữ liệu lớn, internet vạn vật (IoT) và trí tuệ nhân tạo, hay nói cách khác đó là sức mạnh của công nghệ số áp dụng vào mọi khía cạnh của tổ chức để mang lại giá trị* [2, 3].

Nếu như số hóa được xem là một công đoạn nhất định, thì chuyển đổi số là việc chuyển đổi một quy trình, phương thức vận hành của một tổ chức, việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tạo ra, cùng các giá trị cung ứng cho xã hội từ phương thức thủ công (vật chất) sang phương thức số.

Chuyển đổi số thư viện được nhận diện là quá trình thay đổi phương thức vận hành, cách thức tổ chức, quy trình hoạt động, phương thức cung ứng dịch vụ và các giá trị tạo ra cho cộng đồng của thư viện trên nền tảng công nghệ số.

Từ phương diện pháp lý, chuyển đổi số ngành thư viện được đề cập trong các quy định của Luật Thư viện với mục tiêu hướng đến hiện đại hóa thư viện, trong đó có thể kể đến: Chính sách của Nhà nước về phát

triển sự nghiệp thư viện được quy định tại Điều 5 của Luật Thư viện: điểm b khoản 1: *“hiện đại hóa thư viện; xây dựng thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở; liên thông thư viện trong nước và nước ngoài”*; điểm e khoản 1: *“nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong hoạt động thư viện”*. Đây đều là những nội dung thể hiện chính sách của Nhà nước đầu tư cho thư viện công lập. Ngoài ra, Luật Thư viện cũng đề cập đến các khía cạnh khác nhau về chuyển đổi số thư viện như: Liên thông thư viện (Điều 29), Phát triển thư viện số (Điều 31) và Hiện đại hóa thư viện (Điều 32), đây đều là những nền tảng pháp lý cơ bản trong việc thực hiện chuyển đổi số thư viện ở Việt Nam.

Để cụ thể hóa những định hướng này, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021) với mục tiêu chung: *ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập*.

b) Chuyển đổi số thư viện với tự do trí tuệ

Sự ra đời của internet đã mang lại những thay đổi có tính cách mạng trong việc tiếp cận thông tin, tri thức của nhân loại. Trong tuyên ngôn của Hiệp hội Thư viện quốc tế (IFLA) về internet² (The IFLA internet Manifesto) đã thể hiện nhận thức: tiếp cận thông tin không hạn chế là điều thiết yếu cho tự do, bình đẳng, hiểu biết lẫn nhau và hòa bình, đồng thời khẳng định: (1) tự do trí tuệ là quyền của mỗi cá nhân được bảo lưu và bày tỏ quan điểm, được tìm kiếm và thu

² Tuyên ngôn được thông qua ngày 27/3/2002 tại La Hay Hà Lan và chính thức công bố ngày 01/5/2002.

nhận thông tin, đó là cơ sở của dân chủ và là nội dung cơ bản của dịch vụ thư viện; (2) tự do tiếp cận thông tin bằng mọi phương tiện, không phụ thuộc vào biên giới quốc gia là trách nhiệm chủ yếu của nghề thư viện và thông tin; (3) đảm bảo cho các thư viện và cơ quan thông tin được tự do tiếp cận internet là góp phần hỗ trợ cho từng người và toàn thể xã hội đạt tới sự tự do, phần vinh và phát triển; (4) cần gạt bỏ mọi chướng ngại trên con đường phổ biến thông tin, mà trước hết là những chướng ngại có thể dẫn đến bất bình đẳng, đói nghèo và bế tắc. Có thể nhận diện yếu tố cốt lõi của những khẳng định này đó là *tự do trí tuệ đặt trong sự phát triển của internet*.

Tuyên ngôn cũng chỉ ra những nguyên tắc tự do truy cập thông tin qua mạng internet và khẳng định vai trò của thư viện trong việc bảo vệ quyền được tự do tìm kiếm thông tin theo sự lựa chọn của người sử dụng, giới thiệu các nguồn thông tin và truyền thông có chất lượng, tự do truy cập cũng như hạn chế việc truy cập những nguồn tin độc hại [10].

Đặt trong bối cảnh chuyển đổi số thư viện, với sự phát triển của internet vạn vật, dữ liệu lớn cùng nhiều thành tựu quan trọng khác của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tự do trí tuệ tiếp tục được xem là một vấn đề có tính cấp thiết và cần được thể chế hóa trong chính sách thông tin của mỗi quốc gia.

1.3. Mối quan hệ của bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số thư viện

Như đã đề cập, bảo hộ quyền tác giả nhấn mạnh yếu tố bảo vệ, thúc đẩy và khuyến khích sự sáng tạo của tổ chức, cá nhân đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học; trong khi đó, yêu cầu chuyển đổi số thư viện được xem là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình hiện đại hóa thư viện, để thư viện trở thành một công cụ hữu hiệu trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin hướng đến tự do trí tuệ của cộng đồng. Ở một khía cạnh nào đó, hai yếu tố này vừa có sự giao thoa, hỗ trợ lẫn nhau,

vừa có sự xung đột. Giao thoa ở điểm: môi trường số sẽ là công cụ hữu hiệu để tri thức nhân loại không ngừng được truyền bá, phát triển và mở rộng. Đặc biệt, trong kỷ nguyên thông tin và tri thức, đây sẽ là nguồn tài nguyên quan trọng thúc đẩy sự phát triển của mỗi quốc gia. Tuy vậy, vấn đề tự do tiếp cận thông tin cũng xung đột với lợi ích của các chủ thể sáng tạo, trong đó phải kể đến lợi ích vật chất với việc khai thác những giá trị mà tài sản trí tuệ của tác giả hay chủ sở hữu tác phẩm mang lại; vấn đề đặt ra ở đây là cần có những chính sách của Nhà nước để có thể vừa hài hòa lợi ích của chủ thể (cá nhân) sáng tạo, vừa bảo đảm lợi ích của cộng đồng.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA GIỮA BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ VỚI YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH THƯ VIỆN

Xung đột giữa bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện được nhận diện trên bình diện pháp luật về sở hữu trí tuệ và thư viện, với những biểu hiện:

2.1. Quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ về quyền sao chép, tạo ra bản sao tác phẩm xung đột với yêu cầu phát triển tài nguyên thông tin số và liên thông phục vụ chuyển đổi số của thư viện theo quy định của Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành

Thư viện là một trong những thiết chế văn hóa, thông tin, giáo dục và khoa học quan trọng của xã hội. Trong Tuyên ngôn của UNESCO năm 1994 về thư viện công cộng có khẳng định: *Thư viện công cộng là trung tâm thông tin địa phương tạo cho người sử dụng của mình sự tiếp cận nhanh chóng tới tri thức và thông tin ở tất cả dạng thức* [5]. Với sự phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động thư viện là một xu thế tất yếu để giúp cho thư viện có thể phát huy vai trò như một kênh quan trọng trong việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tri thức, quyền học tập và hưởng thụ các giá trị văn hóa của người dân.

Trên bình diện pháp luật, Điều 31 Luật Thư viện quy định về phát triển thư viện số, trong đó có hai khoản đề cập tới việc số hóa tài liệu và cung cấp quyền truy cập (phục vụ liên thông, kết nối giữa các thư viện): (1) khoản 1 liên quan đến xây dựng tài nguyên thông tin số trên cơ sở thu thập tài liệu số, số hóa tài liệu của thư viện và (2) khoản 4: liên quan đến cung cấp quyền truy cập tài nguyên thông tin số và các dạng khác. Điều 29 Luật Thư viện quy định về liên thông thư viện với các nội dung: *Hợp tác trong bổ sung, thu thập tài nguyên thông tin dùng chung và hợp tác trong xây dựng mục lục liên hợp; chia sẻ sử dụng tài nguyên thông tin giữa các thư viện; chia sẻ kết quả xử lý tài nguyên thông tin và sản phẩm thông tin thư viện*. Ngoài ra, trong Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện (Quyết định 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), số hóa và liên thông thư viện là hai yếu tố chủ chốt quyết định sự thành công của Chương trình³.

Tuy vậy, theo quy định về quyền sao chép tác phẩm, phân phối bản sao tác phẩm tại điểm c và d khoản 1 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ và khoản 2 Điều 22 Nghị định 22/2018/NĐ-CP đã xác định sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu là việc sao chép không quá một bản. *Thư viện không được sao chép và phân phối bản sao tác phẩm tới công chúng, kể cả bản sao kỹ thuật số*. Tiếp cận từ hoạt động chuyên môn nghiệp vụ thư viện, việc tạo ra bản sao kỹ thuật số tác phẩm để lưu trữ trong thư viện không mang ý nghĩa trong việc phân phối, truyền bá tác phẩm để phục vụ quyền tiếp cận thông tin của người sử dụng. Chính vì vậy, nội dung này xung đột với yêu cầu phát triển thư viện số nói riêng và các nội dung, định hướng về chuyển đổi số ngành thư viện nói chung, đây chính là rào cản chủ yếu khiến cho việc thực hiện

chuyển đổi số và liên thông thư viện hiện nay gặp nhiều khó khăn.

2.2. Quy định về quyền truyền đạt tác phẩm đến với công chúng trong Luật Sở hữu trí tuệ xung đột với các quy định của Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành về hoạt động phổ biến tri thức đến với cộng đồng của thư viện

Thông tin, tri thức có tính luân chuyển, chính vì vậy cần được phổ biến, lưu thông trong cộng đồng để phát huy giá trị. Việc truyền đạt tác phẩm đến với công chúng (đặc biệt là tác phẩm khoa học) được xem là một trong những sứ mệnh của thư viện trong việc phổ biến thông tin, tri thức, bảo đảm các quyền học tập, nghiên cứu khoa học và văn hóa của công dân. Trên thực tế, thư viện thực hiện các hoạt động này trên nền tảng pháp lý của Điều 33 Luật Thư viện, theo đó, thư viện thực hiện truyền thông các nội dung: (i) tài nguyên thông tin; (ii) sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện; (iii) tiện ích thư viện; (iv) nhân lực thư viện và (v) các nội dung khác. Trong đó có một nội dung cần được nhắc đến, đó là truyền thông về tài nguyên thông tin của thư viện, hay nói cách khác là việc tuyên truyền, quảng bá nội dung tài nguyên thông tin bằng các hình thức khác nhau như hình thức trực tiếp hoặc qua không gian mạng để người sử dụng nắm được nội dung thông tin, tiếp nhận sử dụng, trao đổi thông tin.

Tuy vậy, theo quy định tại điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ, việc thực hiện quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng do chủ sở hữu tác phẩm độc quyền thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện. Như vậy, đặt trong tương quan giữa việc thực thi các quy định về bảo hộ quyền tác giả và các quy định về thư viện đã có sự xung đột, thậm chí, hoạt động này của thư viện (trong trường hợp thư viện hoặc cơ quan chủ quản của thư viện không phải là chủ sở hữu tác phẩm) được xem là xâm phạm quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng, bởi lẽ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ, quyền

³ Theo quyết định 206/QĐ-TTg định hướng đến năm 2030: tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở mọi loại hình thư viện, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.

truyền đạt tác phẩm đến công chúng thuộc về chủ sở hữu tác phẩm.

2.3. Quy định về quyền làm tác phẩm phái sinh trong Luật Sở hữu trí tuệ xung đột với yêu cầu phát triển sản phẩm thông tin của thư viện trong Luật Thư viện

Theo khoản 8 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ, tác phẩm phái sinh là *tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn*, có thể phân thành 02 nhóm: (i) có tác động đến tác phẩm gốc như: dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể và (ii) không tác động đến tác phẩm gốc như tuyển chọn [6], quyền làm tác phẩm phái sinh thuộc nhóm quyền tài sản đối với tác phẩm và được chủ sở hữu tác phẩm độc quyền khai thác. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 28 Luật Thư viện về tạo lập cung cấp sản phẩm thông tin-thư viện và dịch vụ thư viện lại xác định các nhóm sản phẩm thông tin bao gồm: cơ sở dữ liệu thư mục, dữ kiện và toàn văn, các sản phẩm thông tin thư viện hình thành trong quá trình xử lý tài nguyên thông tin của thư viện. Cần nhấn mạnh rằng, hoạt động xử lý nội dung thông tin của thư viện cũng bao gồm những hoạt động như: biên soạn, chú giải, tóm tắt, tổng quan, tổng thuật,... Những nội dung này đều có tác động đến nội dung của tác phẩm gốc và được coi là làm tác phẩm phái sinh. Quy định này đã xung đột về chủ thể có quyền làm tác phẩm phái sinh với yêu cầu phát triển sản phẩm thông tin của thư viện đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu và tiếp cận thông tin. Thực tế cho thấy, trong bối cảnh bùng nổ thông tin, thì yếu tố xử lý thông tin như: tổng quan, tổng thuật, tuyển chọn,... của thư viện lại giữ vai trò quan trọng trong việc tư vấn cho người dùng tin cũng như tạo ra giá trị gia tăng cho nguồn tin của thư viện. Sự xung đột này dẫn đến hệ quả là tạo ra rào cản trong việc phát triển sản phẩm thông tin chuyên biệt, sản phẩm thông tin mang hàm lượng chất xám và tri thức còn hạn chế, khiến cho thư viện khó khăn trong việc thu hút người sử dụng.

3. ĐỀ XUẤT KHUNG PHÁP LÝ NHẪM GIẢI QUYẾT XUNG ĐỘT GIỮA BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ VỚI YÊU CẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH THƯ VIỆN Ở VIỆT NAM

3.1. Hướng tiếp cận

Giải quyết xung đột giữa bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện cần được tiếp cận trên nền tảng “nguyên tắc cân bằng lợi ích” giữa chủ sở hữu tác phẩm thuộc đối tượng bảo hộ quyền tác giả với thư viện - trong vai trò là kênh thông tin, tri thức quan trọng để cung ứng và bảo đảm quyền tiếp cận và sử dụng thông tin đối với cộng đồng.

Trong nghiên cứu của Trần Kiên (2020) [7] đã nhận diện những xung đột giữa quyền con người với quyền sở hữu trí tuệ và đưa ra các mô hình để giải quyết xung đột này, cụ thể: (i) mô hình giải quyết xung đột ngoại lai với cơ chế giải quyết xem xét các giới hạn hay ngoại lệ trong hệ thống sở hữu trí tuệ từ góc độ hậu kiểm lẫn tiền kiểm; và (ii) mô hình giải quyết xung đột nội bộ với giải pháp trả phí công bằng. Với cách tiếp cận này, chủ sở hữu chỉ nắm quyền hưởng lợi ích và cộng đồng có thể tiếp cận nhưng phải trả phí (trong trường hợp chủ sở hữu tác phẩm không phải là Nhà nước). Vận dụng kết quả nghiên cứu này, tác giả xin đề xuất chính sách giải quyết xung đột giữa bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện với các nội dung cơ bản dưới đây.

3.2. Khung pháp lý đề xuất

a) Tiếp cận từ mô hình giải quyết xung đột ngoại lai

Mô hình này nhấn mạnh yếu tố xây dựng những ngoại lệ của bảo hộ quyền tác giả đối với thư viện. Trên thực tế, nội dung này đã được quy định cụ thể tại Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ với các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao với việc “sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu”. Tuy vậy, quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 22 cần có sự điều chỉnh cho phù hợp để tháo

gỡ vấn đề tạo ra bản sao và phân phối bản sao tác phẩm trong thư viện. Ngoại lệ này cần được mở rộng đối với các trường hợp:

(1) Tác phẩm là tài nguyên thông tin nội sinh của cơ quan, tổ chức chủ quản của thư viện, việc số hóa và đưa ra phục vụ tuân thủ theo quy tắc, chính sách thông tin của cơ quan chủ quản;

(2) Tác phẩm đã được cấp phép mở theo giấy phép được chủ sở hữu tác phẩm cấp thông qua giấy phép mở của Creative Commons), thư viện thực hiện các quyền đối với tác phẩm theo giấy phép mà chủ sở hữu tác phẩm cấp;

(3) Các tác phẩm thuộc về công chúng theo quy định tại Điều 43 Luật Sở hữu trí tuệ;

(4) Tác phẩm trong thời hạn bảo hộ quyền tác giả, tuy nhiên việc số hóa tài liệu được sự đồng ý của chủ sở hữu tác phẩm trên cơ sở thỏa thuận mức phí trả cho chủ sở hữu tác phẩm (trường hợp này cần có thêm các chính sách hỗ trợ từ mô hình giải quyết xung đột nội bộ được nêu dưới đây)

b) Tiếp cận từ mô hình giải quyết xung đột nội bộ

Đây là mô hình chủ đạo trong giải quyết xung đột giữa bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện với ba biện pháp chủ đạo cơ bản cần được thể chế hóa trong lĩnh vực thư viện.

- Các vấn đề pháp lý đặt ra đối với việc khuyến khích truy cập mở và phát triển tài nguyên giáo dục mở:

Truy cập mở (open access) lần đầu tiên được đề cập trong Sáng kiến truy cập mở Budapest (Budapest Open Access Initiative-2002) [8]. Đến năm 2011, tại Hội nghị về vấn đề sử dụng bản quyền thúc đẩy tiếp cận thông tin và nội dung sáng tạo (Workshop on Using Copyright to Promote Access to Information and Creative Content), WIPO đã đưa ra năm đề xuất cơ bản trong việc truy cập mở để thúc đẩy tiếp cận thông tin bao gồm: (1) không nên áp

dụng luật tự do thông tin nghiêm ngặt đối với bất kỳ mô hình thúc đẩy tiếp cận và sử dụng thông tin của Chính phủ; (2) khuyến khích xóa bỏ tình trạng bản quyền thông tin của khu vực công và các quyền sở hữu trí tuệ khác có thể hạn chế công chúng tiếp cận và sử dụng lại thông tin của khu vực công; các Chính phủ có thể lựa chọn một trong số ba mô hình: (i) đặt tất cả các thông tin của khu vực công trong phạm vi công cộng; (ii) sử dụng bản quyền kết hợp các giấy phép mở; (iii) bảo vệ tất cả thông tin khu vực công nhưng cho phép sử dụng lại thông tin qua giấy phép mở; (4) Khuyến khích thành lập các cổng thông tin quốc gia để tạo điều kiện cho việc tiếp cận, phổ biến và tái sử dụng thông tin của khu vực công; (5) Tại các quốc gia, thông tin khu vực công được bảo vệ (toàn bộ hoặc một phần) bằng bản quyền, thông tin này được phát hành theo giấy phép mở [11].

Chính sách truy cập mở và phát triển tài nguyên giáo dục mở cũng đã được nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế quan tâm và triển khai thực hiện, có thể kể đến như: chính sách của OECD, Chính sách của G8, Canada, Nhật Bản....[10].

Tại Việt Nam, chính sách của Nhà nước về phát triển sự nghiệp thư viện được thể chế hóa tại điểm b khoản 1 Điều 5 Luật Thư viện, trong đó đã đề cập nội dung: Nhà nước đầu tư cho thư viện công lập: trong việc xây dựng thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở,... Một trong những vấn đề đặt ra đó là cần xây dựng các văn bản để cụ thể hóa các chính sách nêu trên đã được đề cập tại Luật Thư viện. Trong chính sách này, cần nhấn mạnh thư viện có vai trò quan trọng, được nhà nước ưu tiên đầu tư theo quy định của Luật Thư viện.

- Chuẩn hóa nội dung, quy trình phát triển tài nguyên thông tin của thư viện:

Phát triển tài nguyên thông tin được xem là khâu đầu tiên và là yếu tố đầu vào trong quy trình hoạt động chuyên môn, nghiệp

vụ thư viện. Đây cũng được xem là yếu tố khởi đầu để giải quyết xung đột giữa bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số của thư viện. Bởi lẽ, chuyển đổi số thư viện đều bắt đầu từ khâu đầu tiên là số hóa tài liệu.

Nội dung về phát triển tài nguyên thông tin được đề cập tại khoản 2 Điều 25 Luật Thư viện với các hình thức thu thập, bổ sung, liên thông, chia sẻ, chuyển dạng, số hóa, tiếp nhận tài nguyên thông tin,... Vấn đề đặt ra ở đây, cần có các quy định nhằm chuẩn hóa nội dung quy trình phát triển. Theo đó, vấn đề cốt lõi cần đặt ra trong khâu phát triển tài nguyên thông tin đó là xác định tính pháp lý (về mặt bản quyền tác giả) đối với các tài nguyên thông tin khi bổ sung vào thư viện với 02 nhóm: nhóm các tài nguyên thông tin đã hết thời hạn bảo hộ bản quyền hoặc truy cập mở; nhóm các tài nguyên thông tin còn thời hạn bản quyền, thư viện có trách nhiệm là cầu nối giữa chủ sở hữu tác phẩm với người sử dụng khi thực hiện số hóa và cung ứng bản sao tác phẩm dạng số cho người sử dụng. Khi đó, người sử dụng có trách nhiệm trả phí công bằng để tiếp nhận bản sao đối với tài liệu.

Tác giả khuyến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động phát triển tài nguyên thông tin của thư viện và thể chế hóa những nội dung nêu trên.

- Phát triển hạ tầng công nghệ trong việc tiếp cận, sử dụng và trả phí công bằng khi sử dụng tài nguyên thông tin dạng số của thư viện:

Nội dung này hướng đến việc xây dựng một thư viện số quốc gia với cơ sở dữ liệu, tài nguyên thông tin dùng chung, thư viện này được xây dựng trên nền tảng tích hợp các tài nguyên thông tin, tri thức của hệ thống thư viện trong cả nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khai thác sử dụng. Trên nền tảng thư viện số này, các tài nguyên thông tin cung cấp cho người dân được làm rõ tình trạng pháp lý về quyền tác giả để có những ứng xử phù hợp, đồng thời

thiết lập hệ thống hỗ trợ thanh toán chi phí tiếp cận tài nguyên thông tin số đối với các tác phẩm trong thời hạn bảo hộ; khoản chi phí này sẽ được chuyển cho chủ sở hữu tác phẩm để bảo đảm cân bằng lợi ích giữa chủ sở hữu tác phẩm và người sử dụng.

Chính sách này gắn với các chương trình chuyển đổi số, hướng đến thiết lập một hệ thống thư viện số hiện đại phục vụ người sử dụng trong cả nước.

KẾT LUẬN

Tiếp cận từ góc độ pháp luật, nghiên cứu chỉ ra những xung đột trong bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số thư viện với yếu tố trọng tâm, then chốt nằm ở các quyền khai thác tài sản của chủ sở hữu tác phẩm với yêu cầu trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của thư viện như phát triển tài nguyên thông tin số, xử lý thông tin hay hoạt động truyền thông của thư viện nhằm phát huy giá trị thông tin tri thức của cộng đồng.

Luận điểm khoa học chủ đạo của nghiên cứu đó là: bản chất của hoàn thiện khung pháp lý trong việc giải quyết xung đột giữa bảo hộ quyền tác giả với yêu cầu chuyển đổi số thư viện nằm ở nguyên tắc “cân bằng lợi ích” giữa chủ sở hữu tác phẩm (quyền tác giả) với cộng đồng, để thư viện có thể từng bước hiện đại hóa và phát huy sứ mệnh của mình trong việc bảo đảm các quyền con người, quyền công dân mà xã hội giao phó. Đồng thời, vận dụng các mô hình giải quyết xung đột, nghiên cứu đưa ra bốn biện pháp nhằm khắc phục các rào cản trong chuyển đổi số thư viện với một biện pháp nằm trong vấn đề ngoại lệ về pháp luật về bản quyền tác giả và ba biện pháp liên quan đến việc hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về thư viện, trong đó trọng tâm đề xuất đó là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần sớm ban hành khung pháp lý, hướng dẫn về phát triển tài nguyên thông tin nhằm chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, khắc phục những rào cản giữa chuyển đổi số thư viện với vấn đề bảo hộ quyền tác giả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021). Cẩm nang chuyển đổi số. NXB Thông tin và Truyền thông, tr. 15.
2. Thomas M. Siebel (2021). Digital Transformation, (Phạm Anh Tuấn dịch). NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr. 37.
3. Tanguy Catlin et al (2017). “A Roadmap for a Digital Transformation” McKinsey, March, 17, đường dẫn: <https://www.mckinsey.com/industries/financial-services/our-insights/a-roadmap-for-a-digital-transformation>, truy cập ngày 06/4/2022.
4. IFLA (2002). Tuyên ngôn về Internet. Nguồn truy cập: <https://www.ifla.org/wp-content/uploads/2019/05/assets/faife/publications/policy-documents/internet-manifesto-en.pdf> truy cập ngày 10/5/2022.
5. IFLA (1994). Tuyên ngôn về thư viện công cộng. Truy cập tại: <https://www.ifla.org/wp-content/uploads/2019/05/assets/public-libraries/publications/PL-manifesto/pl-manifesto-en.pdf>, truy cập ngày 12/5/2022
6. Trần Văn Hải (2012). Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm phái sinh, Tạp chí Khoa học Pháp lý, số 4, tr. 18-23.
7. Trần Kiên (2020). Sự xung đột giữa quyền con người và quyền sở hữu trí tuệ tiếp cận từ triết lý pháp luật và thực tiễn pháp lý, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Trần Văn Hải (2017). Bảo hộ quyền tác giả trong việc xây dựng tài nguyên giáo dục mở, Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn, số 4, tr. 32-44.
9. Trần Văn Hải (2017). Những rào cản trong chính sách bảo hộ quyền tác giả đối với truy cập mở và tài nguyên giáo dục mở, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Nghiên cứu Chính sách và Quản lý, Tập 33, số 4 (2017) tr. 24-36.
10. WIPO (2011). Workshop on using copyright to promote access to information and creative https://www.wipo.int/edocs/mdocs/copyright/en/wipo_cr_wk_ge_11/wipo_cr_wk_ge_11_4.pdf (truy cập ngày 8/5/2021)
11. “The public library is the local centre of information, making all kinds of knowledge and information readily available to its users”. Truy cập tại: <https://www.ifla.org/wp-content/uploads/2019/05/assets/public-libraries/publications/PL-manifesto/pl-manifesto-en.pdf> , truy cập ngày 12/5/2022

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 15-9-2022; Ngày phản biện đánh giá: 20-9-2022; Ngày chấp nhận đăng: 15-11-2022).

MỜI CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN GIỚI THIỆU SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRÊN TẠP CHÍ THÔNG TIN VÀ TƯ LIỆU

Thông tin và Tư liệu là tạp chí hàng đầu của ngành thông tin, tư liệu, thư viện và thống kê KH&CN Việt Nam, do Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia xuất bản. Là một cơ quan ngôn luận có uy tín trong ngành, Tạp chí Thông tin và Tư liệu đã được xếp vào danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm công trình khoa học quy đổi khi xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư và phó giáo sư. Với nội dung phong phú, thiết thực và chất lượng học thuật cao, Tạp chí luôn nhận được sự quan tâm của đông đảo bạn đọc là các nhà quản lý, nhà nghiên cứu, cán bộ chuyên môn và sinh viên trong ngành.

Tạp chí được phát hành trên toàn quốc với định kỳ 6 số/1 năm và luôn có mặt trong các cơ quan thuộc mạng lưới thông tin- thư viện các tỉnh, thành phố, các cơ quan nghiên cứu và nhà trường.

Các sản phẩm và dịch vụ khoa học và công nghệ thông qua Tạp chí sẽ được giới thiệu tới đông đảo người dùng cả nước với hiệu quả cao.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Tạp chí Thông tin và Tư liệu
24 Lý Thường Kiệt - Hà Nội
Điện thoại: 024.39349105
Email: tapchitttl@vista.gov.vn